



ISSN
1859-3968

TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
Tập 18, Số 1 (2020): 73-86

Email: tapchikhoahoc@hvu.edu.vn Website: www.hvu.edu.vn

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
HUNG VUONG UNIVERSITY
Vol. 18, No. 1 (2020): 73-86

KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN

Nguyễn Mạnh Chung^{1*}

¹Trường Đại học Chính trị, Hà Nội

Ngày nhận bài: 08/11/2019; Ngày chỉnh sửa: 23/3/2020; Ngày duyệt đăng: 27/3/2020

Tóm tắt

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một nhân tố thắng lợi và là bài học chiến lược của Đảng ta trong lãnh đạo cách mạng. Bằng phương pháp lịch sử, logic và thống kê. Bài viết đi sâu phân tích quá trình kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Việt Nam, đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975. Qua đó nhận định sự cần thiết và yêu cầu khi kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay như: lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất; kiên định độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nhận thức đúng phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Từ khoá: Đại thắng mùa Xuân 1975, sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại, xây dựng Tổ quốc.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta. Chỉ trong vòng 55 ngày đêm, với tốc độ “một ngày bằng 20 năm” bằng sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị, quân và dân ta đã giành thắng lợi bởi ba chiến dịch lớn: Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, đập tan hơn một triệu quân Ngụy và tất cả bộ máy Ngụy quyền, xoá bỏ chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam

mà Đế quốc Mỹ dốc sức thực hiện hơn hai chục năm. Thắng lợi to lớn đó là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, nhưng tựu chung lại đó là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân 1975. Mặc dù 45 năm đã trôi qua, giá trị của bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong Đại thắng mùa Xuân 1975 mãi mãi khắc sâu trong trái tim các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau, như một nguồn sức mạnh nội lực của tinh thần, niềm tin, hy vọng trên con đường phát triển và là vấn đề có tính quy luật trong sự nghiệp

*Email: manhchung1975@gmail.com

xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong Đại thắng mùa Xuân 1975

2.1.1. Sức mạnh của dân tộc Việt Nam được phát huy cao độ trong Đại thắng mùa Xuân 1975

Sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân 1975 là sự phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của cả yếu tố tinh thần và vật chất, tất cả vì mục tiêu độc lập, tự do của Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sức mạnh tinh thần của dân tộc Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân 1975, trước hết là sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc với ý chí kiên cường đấu tranh cho độc lập tự do của Tổ quốc. Đây là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, một yếu tố cơ bản tạo nên sức mạnh to lớn trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Để huy động sức mạnh của cả dân tộc, ngay từ những năm đầu bước vào cuộc kháng chiến, Đảng ta đã đề ra đường lối đúng đắn, kết hợp hài hòa các lợi ích, trong đó lấy lợi ích chung là đấu tranh cho độc lập, tự do, chống áp bức và nô dịch, chống xâm lược, đề cao hòa bình và hạnh phúc của mọi người làm điểm tương đồng để đoàn kết rộng rãi trong mọi tầng lớp, lực lượng xã hội.

Bằng nhiều hình thức tổ chức sáng tạo, thích hợp trong tập hợp lực lượng, đã thu hút đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chống Đế quốc Mỹ xâm lược ở miền Nam. Việc ra đời của Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và nhiều tổ chức quần chúng như: các hội học sinh, sinh viên, trí thức, tôn giáo, tư sản dân tộc, tiểu tư sản, dân nghèo thành thị, đặc biệt là sự đoàn kết chặt chẽ của 54 dân tộc anh em trên cả hai miền Nam - Bắc đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng là minh chứng biểu hiện sinh động cho sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sự đoàn kết và tinh thần kiên cường đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc ta được tiếp nối, phát huy cao độ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Biểu hiện rõ nét nhất ở quyết tâm của toàn quân và dân ta thực hiện bằng được mục tiêu, nhiệm vụ của cuộc Tổng tiến công mà Đảng đề ra. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Đảng ta xác định mục tiêu, nhiệm vụ là đập tan quân Ngụy, lật đổ chính quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà. Từ sự thống nhất về lợi ích của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong mục tiêu, nhiệm vụ của cuộc Tổng tiến công, đã tạo nên tinh thần đoàn kết cao độ của cả dân tộc và là cơ sở nền tảng vững chắc tạo nên ý chí quyết tâm, niềm tin chiến thắng trong cuộc Tổng tiến công của quân và dân ta trong Đại thắng mùa Xuân 1975.

Sức mạnh tinh thần của dân tộc ta trong Đại thắng mùa Xuân 1975 còn được biểu hiện ở tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, không quân gian khổ, hy sinh của quân và dân ta. Với tinh thần ấy, quân và dân ta đã giành thắng lợi ngay từ chiến dịch đầu tiên - Chiến dịch Tây Nguyên. Trong chiến dịch này, quân ta đã phá vỡ hệ thống tổ chức, thế bố trí phòng ngự của địch, tạo ra tình thế mới cho cuộc Tổng tiến công

mùa Xuân 1975. Tiếp sau Chiến dịch Tây Nguyên, với ý chí kiên cường, dũng cảm, liên tục tiến công địch, quân ta đã giành thắng lợi trong Chiến dịch Trị Thiên - Huế và Chiến dịch Đà Nẵng, phá vỡ thế phòng ngự Bắc và Nam đèo Hải Vân của địch. Sau khi Huế - Đà Nẵng bị thất thủ, quân Ngụy dồn toàn bộ lực lượng co cụm lại để củng cố tuyến phòng thủ từ Phan Rang trở vào để bảo vệ Sài Gòn và hy vọng vào sự trợ giúp của Mỹ để đẩy lui sự tiến công của quân ta. Lúc này, kẻ địch hết sức điên cuồng, dùng mọi thủ đoạn chống cự, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta bước vào giai đoạn quyết liệt, thực sự là cuộc đổ sức toàn diện giữa ta và địch. Trong hoàn cảnh gay go quyết liệt đó, quân ta tiếp tục phát huy cao độ tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, kiên quyết tiêu diệt quân địch. Tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, không quản hy sinh của quân và dân ta đã tạo nên sức mạnh to lớn đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch, giành thắng lợi trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sức mạnh vật chất của dân tộc Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân 1975 được biểu hiện ở sự huy động cao độ sức người, sức của cho cuộc Tổng tiến công.

Trong Đại thắng mùa Xuân 1975, ở miền Nam, cùng với sự tiến công của lực lượng vũ trang trên các chiến trường, lực lượng chính trị của quần chúng nhân dân ở khắp mọi nơi đã vùng lên lật đổ bộ máy chính quyền Sài Gòn ở cơ sở, vận động binh lính Ngụy hạ súng đầu hàng, về với cách mạng. Sự phát triển mạnh mẽ bởi lực lượng chính trị của quần chúng cùng với đấu tranh chính trị đã

tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa các mũi tiến công quân sự và chính trị để tạo nên sức mạnh to lớn của quân và dân ta chiến thắng quân thù.

Ở miền Bắc, trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân miền Bắc ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng miền Bắc xứng đáng là hậu phương vững chắc, hết lòng chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, ở miền Bắc, từ miền ngược đến miền xuôi đã nô nức thi đua với nhiều phong trào, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia, như phong trào “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, nông dân “tay cày, tay súng”, công nhân “tay búa, tay súng”, học sinh “làm nghìn việc tốt chống Mỹ, cứu nước”,... Đặc biệt là trước sự leo thang đánh phá miền Bắc của Đế quốc Mỹ, nhân dân miền Bắc đã không nao núng mà còn quyết tâm sản xuất, chiến đấu, vừa phải đương đầu với hàng triệu tấn bom đạn của giặc Mỹ, vừa không ngừng cung cấp sức người, sức của, chi viện cho miền Nam ruột thịt để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tính đến năm 1972, tổng số lao động do Nhà nước ta động viên lên đến 2,5 triệu người (chiếm 11% dân số miền Bắc). Riêng động viên cho quân đội là 1,5 triệu người, 70% số hộ gia đình ở miền Bắc có người tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở các chiến trường miền Nam. Năm 1973 và 1974, miền Bắc tiếp tục động viên 25 vạn thanh niên vào lực lượng vũ trang, trong đó bổ sung cho các chiến trường miền Nam 15 vạn. Đến cuối năm 1974, miền Bắc đã chi viện cho chiến trường miền Nam 33 vạn tấn vật chất. Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1975, miền Bắc đã bổ sung cho miền Nam 110.000 cán bộ, chiến sỹ thuộc các lực

lượng, 230.000 tấn vật chất. Vào giai đoạn cuối của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, trên 80% quân số của lực lượng vũ trang, 81% vũ khí đạn dược, 60% xăng dầu, 65% thuốc men, 85% xe vận tải ở chiến trường miền Nam do miền Bắc bổ sung vào.

Như vậy, sức mạnh dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là sức mạnh tổng hợp của cả yếu tố tinh thần và vật chất, tất cả vì mục tiêu độc lập, tự do của Tổ quốc, do đó đã huy động được “cả nước ra quân, toàn dân đánh giặc” và được phát huy cao độ trong Đại thắng mùa Xuân 1975. Sau này, nói về thất bại của Đế quốc Mỹ trong phát động chiến tranh xâm lược Việt Nam, một chính khách Mỹ đã phải thừa nhận: “Đối phương đã tìm ra được một chiến lược khôn khéo đến mức nguy hiểm để đánh lại Mỹ. Chiến lược đó là tiến hành một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dựa trên nguyện vọng của nhân dân Việt Nam muốn độc lập, tự do và công bằng xã hội. Nước ngoài không bao giờ có thể địch nổi chiến lược ấy” [1, tr.139]. Điều đó đã nói lên sự thừa nhận nguyên nhân thất bại cơ bản và chủ yếu của Đế quốc Mỹ ở chiến trường Việt Nam là không thể địch nổi thế trận lòng dân với sự đồng thuận giữa toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta về ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do của Tổ quốc.

2.1.2. Phát huy sức mạnh thời đại trong Đại thắng mùa Xuân 1975

Sức mạnh thời đại trong Đại thắng mùa Xuân 1975, là sức mạnh của tinh thần đoàn kết liên minh chiến đấu ba nước Đông Dương và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Trên cơ sở kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự đoàn kết, liên hiệp của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, Đảng ta luôn xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới và luôn chú trọng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Nhờ đó, nhân dân ta đã giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám 1945, tiếp đến là giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sức mạnh thời đại được Đảng ta tiếp tục phát huy trên tầm cao mới. Ngay từ những ngày đầu và trong suốt cuộc kháng chiến, Đảng ta đã đề ra chủ trương, chính sách mềm dẻo nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế. Vì thế, đã tạo lên ba tầng mặt trận - Nhân dân Việt Nam, nhân dân ba nước Đông Dương và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới ủng hộ giúp đỡ Việt Nam chống Mỹ, cứu nước. Sự ủng hộ giúp đỡ của bạn bè quốc tế là một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên thắng lợi trong Đại thắng mùa Xuân 1975 về vang của dân tộc ta.

Trước hết là sức mạnh của sự đoàn kết liên minh chiến đấu ba dân tộc Việt Nam, Lào và Campuchia.

Phát huy truyền thống láng giềng anh em gắn bó về lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội và cùng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thắng lợi, khi tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta tiếp tục chủ trương, chăm lo tăng cường liên minh, đoàn kết với các nước trên bán đảo Đông Dương.

Thực hiện chủ trương trên, Đảng và Nhà nước ta đã sớm triển khai, chủ động tiếp xúc, bàn bạc với hai nước bạn theo tinh thần giải

phóng, bảo vệ đất nước là công việc của nhân dân mỗi nước, nhưng phải coi sự ủng hộ, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau chống kẻ thù chung là nhu cầu bức thiết của ba dân tộc anh em. Chính vì thế, trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân ta đã cùng nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em sát cánh bên nhau chống kẻ thù chung là Đế quốc Mỹ.

Trong các giai đoạn của cuộc kháng chiến, lực lượng vũ trang của ta và bạn luôn sát cánh chiến đấu, tạo ra thế chiến lược tiến công địch trên các chiến trường. Trong cuộc chiến đấu này, miền Nam Việt Nam được xác định là chiến trường chính, miền Bắc Việt Nam vừa là chiến trường, vừa là hậu phương, căn cứ địa của chiến trường miền Nam, chiến trường Lào và chiến trường Campuchia. Vì vậy, cùng với đẩy mạnh hoạt động trên chiến trường mỗi nước - miền Nam Việt Nam và ở Lào. “Ta kết hợp với bạn đã mở các chiến dịch và nhiều mặt trận ở Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng (1961, 1964, 1969, 1970, 1972), Nậm Thà (1962), Nậm Bạc (1968), Đường 8, Đường 12, (1963), Đường 9 - Nam Lào (1971)... Ở Campuchia, ta phối hợp với bạn mở cuộc phản công đánh bại cuộc hành quân của quân Mỹ và quân đội Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn năm tỉnh Đông Bắc Campuchia; đánh bại các cuộc hành quân lớn của địch như Chen La I (1970), Toàn thắng (1971), Chen La II (1971)” [2, tr.253].

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chính phủ và nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em đã tạo điều kiện cho quân đội ta mở đường vận chuyển lương thực, thực phẩm và vũ khí vào chiến trường miền Nam. Có thể thấy rằng, tuyến đường vận tải chiến lược Trường Sơn là biểu tượng sáng ngời của tình đoàn kết gắn bó, keo sơn

giữa ba dân tộc Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong thời gian diễn ra cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Ở Lào, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã phát động đấu tranh với ba đòn chiến lược (nổi dậy của quần chúng nhân dân, tiến công bằng quân sự, gây áp lực; nổi dậy ly khai của một bộ phận binh sỹ) kết hợp với đấu tranh pháp lý giành quyền làm chủ trong cả nước, đưa đến sự ra đời của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào ngày 02/12/1975. “Ở Campuchia, phối hợp chặt chẽ với chiến thắng của nhân dân Việt Nam, quân và dân Campuchia mở cuộc tổng công kích, lật đổ chế độ Lon Non, giải phóng Phnom Penh ngày 17/4/1975, đưa đến sự ra đời nhà nước Campuchia dân chủ. Sự đoàn kết ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh bại Đế quốc Mỹ, giải phóng ba nước khỏi ách xâm lược, nô dịch của Đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai trong cùng một thời gian tương đối gần nhau” [2, tr.255].

Hai là, sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn và hiệu quả cả về tinh thần và vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Nhằm phát huy sức mạnh thời đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đảng ta chủ trương, chăm lo tăng cường liên minh, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, lấy đó làm cơ sở để mở rộng, tăng cường, đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, với tất cả các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Sự ủng hộ về tinh thần và vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc đã làm tăng lên đáng kể sức mạnh mọi mặt của Việt Nam. Với

Liên Xô, từ năm 1955, Việt Nam và Liên Xô đã ký kết hàng loạt hiệp định, hình thành một hành lang pháp lý thông thoáng, thuận tiện cho hợp tác giữa hai nước: “Hiệp định về đào tạo lưu học sinh Việt Nam trong các cơ sở giáo dục của Liên Xô (1955); Hiệp định về hợp tác văn hóa (1957); Hợp tác về trao đổi hàng hóa, thương mại (1957); Hiệp định về thương mại và vận tải biển (1958); Hiệp định về hợp tác khoa học - kỹ thuật (1959); Hiệp định cung cấp và viện trợ kinh tế, kỹ thuật giúp Việt Nam thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)” [3, tr.120],.... Từ năm 1954, Liên Xô còn giúp nước ta khôi phục kinh tế, phát triển một số ngành công nghiệp có tính chất nền móng của nền kinh tế, đào tạo cán bộ,... Ngoài ra, Liên Xô còn viện trợ một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược để giúp Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai.

Với Trung Quốc, do bề dày quan hệ và vị trí địa lý liền kề, Trung Quốc được xác định là hậu phương lớn của Việt Nam trong cuộc đối đầu với Đế quốc Mỹ. Trung Quốc là một trong những quốc gia lên tiếng phản đối mạnh mẽ cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của Mỹ ở Việt Nam. Ngoài ra, Trung Quốc còn giúp đỡ Việt Nam cơ sở vật chất, trang thiết bị, vũ khí, đạn dược để nhân dân ta tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ngoài Liên Xô và Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng tích cực ủng hộ nhân dân Việt Nam. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, nhiều đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ các nước Ba Lan, Hungari, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên, Cộng hòa Dân chủ Đức, Cu Ba,... đã đến thăm Việt Nam. Các nước đều khẳng định lập trường ủng hộ nhân

dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do. Trên các mặt hợp tác, giúp đỡ về văn hóa, giáo dục, y tế, các nước anh em luôn tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng, phát triển các chương trình hợp tác, giúp đào tạo cán bộ chuyên môn, cử chuyên gia sang giúp Việt Nam. Những nghĩa cử chí nghĩa, chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa không chỉ là nguồn động viên tinh thần to lớn đối với nhân dân Việt Nam, mà còn trực tiếp tăng cường sức mạnh cho Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ba là, sự ủng hộ to lớn của các lực lượng dân chủ và hòa bình trên thế giới đối với Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam, trên thế giới đã hình thành, phát triển rất sâu rộng và mạnh mẽ mặt trận rộng rãi ủng hộ Việt Nam. Nhiều nước đã thành lập tổ chức ủy ban, phong trào đoàn kết và ủng hộ Việt Nam chống Đế quốc Mỹ xâm lược. Các tổ chức quốc tế như Phong trào Không liên kết, ủy ban Đoàn kết Á - Phi - Mỹ Latinh, Hội đồng Hòa bình Thế giới, Liên hiệp Công đoàn Thế giới, Liên hiệp Phụ nữ Thế giới, Liên hiệp Thanh niên và Sinh viên Thế giới,... hoạt động tích cực và hiệu quả giúp đỡ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Các nước ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ - Latinh đã tổ chức nhiều hoạt động giới thiệu về cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam, lên án Đế quốc Mỹ xâm lược. Trong các nước tư bản và nhiều nước là đồng minh của Mỹ, các Đảng Cộng sản, các tổ chức công đoàn cũng là lực lượng nòng cốt cho phong trào phản đối chiến tranh, ủng hộ Việt Nam chống Mỹ với nhiều hình thức, như mít tinh, biểu tình, bãi công, đi bộ vì hòa bình,

đốt cờ Mỹ, đốt hình nộm các trùm hiếu chiến Mỹ,... Ở Thụy Điển, có cuộc vận động “Một triệu Cuaron ủng hộ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”. Ở Pháp, có phong trào quyên góp “1.000 triệu Phờrăng ủng hộ Việt Nam”. Ở Nhật Bản, có hàng trăm tổ chức công đoàn tiến hành tổng bãi công chống việc sản xuất hàng cho quân đội Mỹ ở Việt Nam. Ở Cộng hòa Liên bang Đức, cư dân của hơn 50 thành phố đồng loạt biểu tình tố cáo chính sách xâm lược Việt Nam của Mỹ, v.v...

Ngay tại nước Mỹ, phong trào chống chiến tranh ủng hộ Việt Nam cũng rất mạnh mẽ. Trên khắp nước Mỹ, nhiều tổ chức chống chiến tranh được thành lập, dưới sự điều hành của Ủy ban Phối hợp toàn quốc chống chiến tranh. Hàng chục triệu lượt người thuộc các tầng lớp nhân dân Mỹ xuống đường biểu tình phản đối chiến tranh. Nhiều hoạt động phản đối chiến tranh làm rung chuyển nước Mỹ, như ngăn chặn các đoàn tàu chở lính, hàng quân dụng, vũ khí trang bị sang Việt Nam; thanh niên, sinh viên đốt thẻ quân dịch, chống đi lính,... đã tạo ra “một cuộc chiến tranh trong lòng nước Mỹ”.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, chúng ta tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế. Hầu như các ngày, trên các phương tiện truyền thông của nhiều nước trên thế giới đã lên án tội ác của Mỹ ở Việt Nam và cổ vũ, động viên nhân dân ta chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Hàng triệu người trên khắp thế giới ngày đêm theo dõi bước tiến, vui cùng niềm vui chiến thắng của quân và dân ta. Sự ủng hộ giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế thực sự là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến,

tạo nên Đại thắng mùa Xuân 1975 về vang của dân tộc ta.

Như vậy, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam là chủ trương đúng đắn của Đảng ta. Chủ trương đó đã huy động được sức mạnh tinh thần, vật chất của dân tộc và sức mạnh thời đại tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, là nhân tố cơ bản làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975 của dân tộc Việt Nam.

2.2. Giá trị thực tiễn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay

2.2.1. Sự cần thiết phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam hiện nay

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là xu thế của thế giới hiện nay.

Thực tế cho thấy, sự tồn tại của mọi quốc gia đều gắn liền với môi trường khu vực và quốc tế. Không có quốc gia nào, dù lớn hay bé có thể tự cô lập khỏi thế giới xung quanh. Mối liên hệ của các quốc gia với thế giới xung quanh có thể xuất phát từ các nhân tố tự nhiên như địa lý, nòi giống... hay các nhân tố xã hội như lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo... nhưng dù là mối liên hệ gì thì các quốc gia luôn chịu sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của thế giới xung quanh và ngược lại. Các tác động đó có thể thuận, tức là có tác dụng hỗ trợ cho các mục tiêu của quốc gia đó, giúp quốc gia đó mau chóng và dễ dàng đạt được mục đích hơn. Tác động cũng có thể nghịch, cản trở các quốc gia đạt được mục tiêu của mình. Trước các xu thế lớn của thế giới, các quốc gia lớn, nhiều nguồn lực thường có nhiều lựa chọn hơn các

quốc gia nhỏ và ít nguồn lực, tác động của việc lựa chọn chính sách đúng hay sai đối với các quốc gia lớn cũng ít có ý nghĩa quyết định như đối với các quốc gia nhỏ, song cũng không thể nằm ngoài và biệt lập khỏi các xu thế đó.

Đối với các quốc gia nhỏ, nhận biết được các xu thế phát triển quốc tế và tranh thủ được các xu thế đó sẽ là tiếp thêm sức mạnh cho các quốc gia, dân tộc, giúp các nước nhỏ nhân sức mạnh lên nhiều lần. Trái lại, nếu đi ngược lại các xu thế đó, các nước có sức mạnh cũng có thể bị điều tàn, lụi bại. Trên thế giới đã có nhiều nước nhỏ nhờ nhận biết sớm và tranh thủ tốt các xu thế phát triển của thời đại nên đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc, mặc dù thực lực không nhiều. Singapore là một quốc gia điển hình. Từ một quốc đảo thuộc thế giới thứ ba không có cả tài nguyên thiên nhiên lẫn tài nguyên con người, Singapore đã phát huy được đoàn kết quốc gia giữa các nhóm dân tộc người Hoa, người Mã-lai và người Ấn, tranh thủ được xu thế giải phóng thuộc địa và trào lưu tôn trọng quyền tự quyết các dân tộc trên thế giới để gây dựng đất nước, đồng thời tận dụng tối đa vị trí địa lý gần các tuyến giao thông hàng hải quan trọng nhất để trở thành thương cảng quan trọng của khu vực và một quốc gia phát triển chỉ ba thập kỷ sau khi tuyên bố độc lập.

Mặt khác, thế giới ngày nay mặc dù còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Song xu thế hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là Cách mạng 4.0 đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực đời sống của nhân loại, thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực. Vì thế, kết hợp sức

mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là xu thế lớn của thế giới hiện nay và nó đã và đang tác động mạnh mẽ đến Việt Nam.

Thực tiễn Việt Nam sau 30 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, cần thiết phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tiếp tục đưa đất nước phát triển.

Việt Nam sau 30 năm đổi mới, từ một nền kinh tế “đóng cửa” trong thời kỳ bao cấp, ngày nay chúng ta đã là nền kinh tế “mở”, thể hiện sự hội nhập khá cao vào nền kinh tế khu vực và thế giới, đồng nghĩa với việc chúng ta ngày càng trở thành một bộ phận hữu cơ của kinh tế khu vực và thế giới, chịu tác động trực tiếp từ các biến động thăng trầm của môi trường kinh tế thế giới. Từ chỗ bị bao vây, cấm vận ngặt nghèo, đến nay nước ta là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; có quan hệ ngoại giao đầy đủ với 185 quốc gia trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc, trong đó có 15 đối tác chiến lược và 10 đối tác toàn diện, có quan hệ với tất cả các nước lớn, tham gia vào 70 tổ chức quốc tế và khu vực. Từ hệ thống quan hệ kinh tế - thương mại nhất biên đảo, “đến nay nước ta có quan hệ ngoại thương với trên 230 thị trường, đã ký trên 90 hiệp định thương mại tự do song phương, hơn 60 hiệp định đầu tư, 54 hiệp định chống đánh thuế hai lần... Từ chỗ còn nhiều cách biệt với thế giới, đến nay nước ta đã tham gia hầu hết các thiết chế liên kết khu vực và toàn cầu: AFTA, APEC, ASEM, TPP, WTO”[4, tr.2],... đảm nhiệm ngày càng nhiều chức trách trong ASEAN, Liên Hợp Quốc và một số tổ chức quốc tế khác.

Những kết quả, thành tựu đối ngoại nêu trên đã đem lại cho đất nước môi trường quốc tế hòa bình, hữu nghị và các điều kiện thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa,

xã hội, giáo dục, khoa học - kỹ thuật, bảo đảm quốc phòng, an ninh... Các nguồn lực quốc tế quý báu và quan trọng ấy đã được kết hợp với các nguồn lực nội sinh trong nước, tạo nên những thành tựu chung của công cuộc đổi mới: Chế độ xã hội trụ vững trước các thách thức lịch sử thời kỳ hậu Xô viết; đất nước khắc phục được khủng hoảng và ra khỏi tình trạng kém phát triển; hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; quốc phòng và an ninh được giữ vững; vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao; sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục vững bước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, sau 30 năm đổi mới Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức cần được khắc phục, trên cả phương diện sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế.

Trên phương diện củng cố sức mạnh dân tộc, vấn đề lớn nhất chính là nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình, tiếp tục tụt hậu về trình độ phát triển so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Điều đáng lo ngại nhất chính là sự tụt hậu này là hậu quả của quá trình phát triển lạc hậu kéo dài nhiều năm qua, với mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, chất lượng thấp, không bền vững, không có sức cạnh tranh. Trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nội chính... chúng ta chưa xác lập được một hệ thống chuẩn giá trị con người, giá trị xã hội đủ sức mạnh tập hợp, động viên mọi nguồn lực tạo thành một động lực đồng tâm, đồng thuận phục vụ công cuộc chấn hưng dân tộc, kiến thiết quốc gia hiện đại. “Tham nhũng, lãng phí, suy thoái của cán bộ, đảng viên còn nghiêm trọng. Nhiều bức xúc xã hội chưa rõ phương hướng giải quyết, trong đó

có sự lúng túng trong xây dựng nền giáo dục, y tế, văn hóa, đạo đức” [5, tr. 147],... Những trở ngại này, đang làm suy giảm sức mạnh dân tộc, sức mạnh nội sinh; và trong tình huống bất trắc xảy ra, sẽ tạo nên hiểm họa lớn từ bên trong, nếu không được nhận thức và xử lý kịp thời.

Trên phương diện quốc tế, bất lợi, thách thức lớn nhất đối với Việt Nam chính là quá trình điều chỉnh chiến lược của các nước lớn theo xu hướng chung là ưu tiên lợi ích quốc gia dân tộc, sẵn sàng thỏa hiệp một cách hết sức thực dụng, bấp chập lợi ích, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các nước khác có liên quan. Trong thực trạng này, mặc dù nước ta có hệ thống các mối quan hệ quốc tế đa phương, đa dạng, nhưng chưa đủ chiều sâu, sự ổn định, tính vững chắc. Tình hình càng như vậy đối với hàng chục mối quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện. Mặt khác, do nhiều nguyên nhân từ phía các bạn và cả từ phía chúng ta, sự quan tâm, ủng hộ, sẵn sàng hành động vì Việt Nam của cộng đồng quốc tế đương đại là rất khiêm tốn và có nhiều giới hạn, nếu so sánh với các thời kỳ đấu tranh cách mạng trước kia.

Thực tế trên đã đặt ra đối với Việt Nam, để tiếp tục phát huy những thành tựu và khắc phục những khó khăn sau 30 năm đổi mới, đồng thời tranh thủ được những thuận lợi, hạn chế những rủi ro, thách thức từ hội nhập quốc tế đem lại, tiếp tục đưa đất nước phát triển. Sự lựa chọn của Việt Nam chỉ có thể là kết hợp giữa nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

2.2.2. Những yêu cầu khi vận dụng bài học kinh nghiệm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong Đại thắng mùa Xuân 1975 vào thực tiễn Việt Nam hiện nay

Sức mạnh dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay có thể được hiểu là: sức mạnh tổng hợp những lợi thế, những nguồn lực nội sinh của dân tộc, quốc gia bao hàm toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; truyền thống và hiện tại; dưới dạng tiềm năng và trong những biểu hiện hiện thực... Ngày nay, sức mạnh dân tộc của nước ta được tạo nên bởi quy mô và chất lượng của dân số cả nước (hơn 95 triệu người, trong đó hơn 45 triệu người trong độ tuổi lao động); các nguồn lực tự nhiên khá phong phú (đất đai, rừng, biển, khoáng sản...); vị trí địa - chính trị và địa - kinh tế của đất nước; truyền thống yêu nước, tự lực, tự cường; nền văn hóa đậm tính nhân văn, cộng đồng; đóng góp của cách mạng Việt Nam đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội trên thế giới; sự ổn định chính trị - xã hội; đường lối đúng đắn của Đảng và sự đồng tình, ủng hộ của tuyệt đại đa số các tầng lớp nhân dân; sức mạnh tổng hợp quốc gia và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế sau 30 năm đổi mới.

Sức mạnh thời đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay được hiểu là sức mạnh tổng hợp do các yếu tố thuận lợi của quốc tế tạo nên trong thời đại mới, góp phần làm cho thế và lực của Việt Nam không ngừng được tăng lên. Sức mạnh thời đại trong giai đoạn hiện nay được cấu thành bởi sức mạnh của các xu thế lớn, trong đó dòng chủ lưu là hòa bình, hợp tác và phát triển; sức mạnh của cộng đồng quốc tế ngày càng đồng thuận trong kiến tạo, củng cố một trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm, dân chủ, công bằng, bình đẳng; sức mạnh của các lực lượng tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì các mục tiêu cao cả là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và phát triển bền vững; sức mạnh của

hàng trăm quốc gia phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG); sức mạnh của thế giới văn minh trong kỷ nguyên của cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức, toàn cầu hóa...

Tuy nhiên, để kết hợp được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới ở Việt Nam hiện nay cần thực hiện tốt một số yêu cầu cơ bản sau:

Một là, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất.

Lợi ích tối cao nhất của dân tộc mà cũng là của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ra sức phát triển nhanh về kinh tế - xã hội hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là cơ sở hàng đầu để Đảng, Nhà nước và nhân dân quyết định những vấn đề đối nội, đối ngoại trọng đại của đất nước. Trong đối ngoại và hội nhập quốc tế không chỉ vì lợi ích quốc gia - dân tộc, mà phải lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm xuất phát điểm, đích hướng tới để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối ngoại và tham gia hội nhập quốc tế của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Nghĩa là, trong hội nhập và mở rộng quan hệ quốc tế, mọi tổ chức, cá nhân không được phép xem nhẹ lợi ích của quốc gia - dân tộc, đặc biệt phải tránh những tư tưởng, hành động vì lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực mà bỏ qua, bất chấp lợi ích quốc gia - dân tộc; trái lại phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết và phải bảo vệ cho được lợi ích đó trong mọi hoàn cảnh. Tuy nhiên, trong khi đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên hàng đầu cũng phải dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế, các nguyên tắc, định chế của các tổ chức quốc tế, phải tránh tư tưởng dân tộc chủ

nghĩa, dân tộc cực đoan, hay bất chấp luật pháp quốc tế trong quan hệ đối ngoại.

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, lợi ích quốc gia - dân tộc được đảm bảo bằng cả sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Bởi hội nhập quốc tế càng sâu, càng rộng thì lợi ích quốc gia - dân tộc càng được củng cố và sức mạnh dân tộc càng được tăng cường, vì có điều kiện tranh thủ được những thuận lợi quốc tế đem lại. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập càng sâu, càng rộng thì sự đan xen lợi ích giữa các quốc gia, dân tộc càng lớn, càng phức tạp, bao hàm cả những thuận lợi và khó khăn, thách thức thậm chí cả những rủi ro có thể phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc. Vì vậy, về mặt chủ quan trong nước, để hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro, thách thức và tranh thủ được những cơ hội quốc tế đem lại thì việc tạo ra sự đồng thuận cao trong toàn xã hội, khơi nguồn sức mạnh nội sinh của cả dân tộc là hết sức quan trọng, là cơ sở để hạn chế những rủi ro, thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế.

Để tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội, thì việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc là vấn đề cần thiết. Trong đó tập trung tuyên truyền thống nhất nhận thức về chuỗi lợi ích mà chúng ta phải bảo vệ, đó là: Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bảo vệ chế độ và thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa; bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân; bảo vệ lợi ích hợp pháp về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người của nước ta ở các quốc gia, khu vực khác trên thế giới...; và suy cho cùng là bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là nhiệm vụ hết sức quan trọng hiện nay. Vì thế, Văn kiện

Đại hội XII của Đảng đã xác định “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” [6, tr.270].

Hai là, luôn kiên định độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

Kiên định độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế là sự phát triển sáng tạo bài học của cách mạng Việt Nam về kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế trong điều kiện lịch sử mới. Trong đó sức mạnh dân tộc, sức mạnh nội sinh là yếu tố quyết định; sức mạnh thời đại, quốc tế, sức mạnh bên ngoài là yếu tố quan trọng, chỉ có tác dụng và hiệu quả khi sức mạnh bên trong được chuẩn bị kịp thời, đầy đủ. Do đó, kiên định độc lập tự chủ, tự lực tự cường, phát huy sức mạnh bên trong là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là điều kiện để mở rộng và nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế. Mặt khác hiểu về độc lập tự chủ không có nghĩa là biệt lập, mà đồng thời đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, tranh thủ tối đa các điều kiện bên ngoài thuận lợi cho công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước. Kiên định độc lập tự chủ, tự lực tự cường là yếu tố hết sức cần thiết đối với Việt Nam, một nước tiếp tục kiên định con đường đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa khi mà hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực trên thế giới đã sụp đổ. Ngoài ra, đây còn là vấn đề có tính nguyên tắc để mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, tránh được những tình huống bất lợi về đối ngoại, củng cố và nâng cao vị thế đất nước

ở khu vực cũng như trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nói, mỗi một người phải nhớ rằng, có độc lập mới tự lập, có tự cường mới tự do: “Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi mong chờ người khác, một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [7, tr.522].

Bởi lẽ đó, đối với Việt Nam hiện nay, kết hợp chặt chẽ yếu tố dân tộc và yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phát triển đất nước trở thành một vấn đề có tính tất yếu. Văn kiện Đại hội XII của Đảng cũng đã khẳng định: “Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới” [6, tr.79].

Ba là, nhận thức đúng phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, chống mọi biểu hiện quá đề cao sức mạnh dân tộc hoặc sức mạnh thời đại.

Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại cũng là nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của cách mạng, đặc biệt bài học kinh nghiệm sau 30 năm đổi mới ở Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay trong xã hội chúng ta đâu đó vẫn nảy sinh biểu hiện tuyệt đối hóa sức mạnh dân tộc mà xem nhẹ sức mạnh thời đại, coi việc tìm kiếm những nguồn lực quốc tế là sự lệ thuộc vào nước ngoài, là dẫn tới mất độc lập, mất bản sắc trong phát triển, từ đó dẫn tới bảo thủ, biệt lập và nhất định sẽ đi đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Cũng có quan điểm xem nhân tố quốc tế như cứu cánh cho mọi vấn đề, dẫn tới xem nhẹ sức mạnh dân

tộc, lãng phí nhiều lợi thế nội sinh, vô tình bỏ rơi nhiều di sản quý báu cho sự hưng thịnh của đất nước hiện nay.

Do đó, để nhận thức đúng về phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong điều kiện hiện nay có thể thống nhất ở một số điểm sau:

Thứ nhất, nên hiểu bản chất việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại là sự cộng hưởng giữa các yếu tố dân tộc và các yếu tố quốc tế, qua đó nhân lên sức mạnh và nội lực của dân tộc để đạt được các mục tiêu nhất định.

Thứ hai, nên thấy rõ nguồn gốc sức mạnh dân tộc hiện nay bao gồm cả sức mạnh tập trung của Nhà nước, và sức mạnh phi tập trung của các tầng lớp nhân dân cả trong nước và ngoài nước, do Nhà nước huy động chung dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm phục vụ các mục tiêu và lợi ích của toàn dân tộc; hoặc do các tầng lớp nhân dân tự phát huy vì các mục tiêu và lợi ích chung của xã hội. Nguồn gốc sức mạnh thời đại nên được nhìn nhận bao gồm cả các dòng chảy, xu thế lớn của thế giới và các yếu tố, điều kiện thuận lợi khác mà ta có thể tranh thủ từ môi trường quốc tế để phục vụ các mục tiêu, lợi ích của quốc gia dân tộc.

Thứ ba, cần thấy rõ trong bối cảnh thế giới toàn cầu hóa và đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng vào cộng đồng thế giới hiện nay, không phải lúc nào cũng có ranh giới rõ ràng giữa các nhân tố “quốc nội” và “quốc tế” mà các nhân tố thường đan xen và pha trộn với nhau, liên hệ, phụ thuộc và tác động vào nhau. Do vậy, khi xử lý các vấn đề đối nội cần luôn tính tới vai trò và ảnh hưởng của các yếu tố quốc tế, và hoạch định chính sách để tận dụng tối đa các yếu tố thuận lợi từ bên ngoài đem lại, cũng như hạn chế tối đa các tác động bất lợi.

Thứ tư, cần hiểu và vận dụng phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại một cách toàn diện, theo đó cần khuyến khích vận dụng phương châm này trong việc thực hiện mọi nhiệm vụ, với mọi đối tượng, trong mọi lĩnh vực. Trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay chúng ta cùng một lúc có nhiều nhiệm vụ: vừa xây dựng, vừa bảo vệ tổ quốc; vừa phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế nhanh, vừa bảo đảm phát triển bền vững; vừa đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vừa chăm lo bảo vệ môi trường, xây dựng nền kinh tế xanh... Chúng ta cũng có các mục tiêu trên nhiều mặt trận khác nhau như quốc phòng, đối ngoại, công nghiệp, tài chính - ngân hàng, giáo dục, văn hóa - xã hội... Việc triển khai các nhiệm vụ trên không chỉ là nhiệm vụ của Nhà nước mà là nhiệm vụ chung của toàn dân, vì vậy việc kết hợp sức mạnh bên ngoài và bên trong không chỉ là phương châm hoạt động của Đảng và Nhà nước, mà cần là phương châm hành động chung quán triệt cho mọi tầng lớp và thành phần xã hội.

3. Kết luận

Như vậy, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại vừa là bài học lớn của cách mạng Việt Nam, vừa là vấn đề có tính quy luật trong lãnh đạo cách mạng của Đảng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đảng ta đã kết hợp sức mạnh về vật chất và tinh thần của dân tộc với tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Sự kết hợp ấy, đã làm lên thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975. Bài học ấy, lại một lần nữa được Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo trong thời kỳ đổi mới. Vì thế, sau 30 năm đổi mới,

đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình hiện nay, trước sự biến đổi không ngừng của thế giới, trong nước và khu vực. Hơn lúc nào hết, cần kế thừa những thành tựu, kinh nghiệm của các thời kỳ trước kia, đồng thời cần phải: Lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất; kiên định độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế và nhận thức đúng phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Bảo đảm cho Việt Nam có được sức mạnh tổng hợp to lớn nhất, vững bước trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Học viện Chính trị Hồ Chí Minh (2000). 70 năm Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2015). Đại thắng mùa Xuân 1975 sự hội tụ sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [3] Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2003). Đại thắng mùa Xuân 1975 - Nguyên nhân và bài học. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Viết Thảo (2017). Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tình hình mới. Cổng thông tin điện tử Học viện Báo chí và tuyên truyền.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành trung ương Đảng, Ban chỉ đạo tổng kết (2016). Báo cáo tổng kết một vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 -2016). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh, Toàn tập (1995), Tập 6. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

COMBINING NATIONAL STRENGTH WITH INTERNATIONAL STRENGTH IN THE 1975 GREAT SPRING VICTORY AND PRACTICAL VALUE

Nguyễn Mạnh Chung¹

¹*Political University, Ha Noi*

Abstract

Combining national strength with international power is a winning factor and a strategic lesson of our Party in leading the revolution. By the historical method, logic and statistics. The article goes in depth to analyze the process of combining national strength with international power in the resistance against the US, research in Vietnam, culminating in the Great Victory of Spring 1975. Thereby identifying the need and requirements when combining national strength with international power into the cause of building and defending the Socialist Republic of Vietnam today: taking national and national interests as the highest goal; steadfast independence, self-reliance, proactive and proactive international integration; correctly understand the method of combining national power with international power.

Keywords: *Great victory in Spring 1975, international power, national construction, national strength.*